TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **183**/2022/HS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Thiều Thị Phi Loan**

Ông **Trần Công Danh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Lam** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Ngọc T,** sinh năm: 1985 tại Đ.
Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 62/69/12 khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.
Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: lớp 6/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Phan Văn P sinh năm 1957 (đã chết) và con bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1959 (đã chết).
Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư.
Có vợ tên Đặng Thị Minh T, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2017.
Tiền án, tiền sự: Không.
Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1183 ngày 07 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

- *Bị hại:* Anh **Phạm Huy V,** sinh năm 1986

Địa chỉ: số nhà 79/164 khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đặng Tấn S, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: 163/9, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo, anh V, ông S có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Huy V, sinh năm 1986 ngụ tại số nhà 79/164 khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đ và ông Đặng Tấn S là hàng xóm sinh sống bên cạnh nhau.

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/6/2021, sau khi đã uống rượu (bia), V nhớ lại việc mâu thuẫn tranh chấp lối đi chung và ranh giới giữa nhà V và nhà ông S nên V cầm theo 02 con dao Thái Lan cán màu vàng đi sang nhà ông S. Khi đến nơi, V dùng chân đạp vào cửa nhà ông S và lớn tiếng chửi bới thì chị Đặng Thị Minh T và Đặng Thị Minh Trang (con gái ông S) ra cản không cho V vào nhà. V cầm dao hướng về phía chị T, chị T cầm ngăn cây lau nhà đánh vào người V (không gây thương tích). V tiếp tục cầm dao khua về phía chị Trang, ông S thấy vậy ra can ngăn thì bị V khua dao trúng vào tay phải của ông S gây thương tích. Sau đó ông S được chị Trang chở đi bệnh viện để điều trị, V bỏ đi về nhà. Lúc này, chị T gọi điện kể cho Phan Ngọc T (chồng T) biết sự việc.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, T về đến nhà ông S nhặt một thanh gỗ dài khoảng 1,3m đường kính 09cm đi sang trước cổng nhà V. T nhìn thấy V liền đi ra cổng, T chạy lại cầm thanh gỗ đánh 01 cái vào đầu V rồi bỏ chạy thì V đuổi theo T. T quay lại dùng thanh gỗ đánh 01 cái trúng tay phải của V gây thương tích. Sau đó, cả hai được mọi người can ngăn và đưa V đến bệnh viện điều trị.

Quá trình điều tra, Phan Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng vụ án: 01 (Một) cây gỗ dài 1,3 mét.

* Công an phường H trích xuất, thu giữ 01 USB ghi nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của T.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0690/TgT/2021 ngày 28/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích Phạm Huy V như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy hai xương cẳng tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương hiện đã can xương, trục thẳng (Áp dụng Chương 7, mục IV.5.2). Tỷ lệ: 15%.

- Phần sẹo vùng trán phải nằm ngoài chân tóc kích thước 04x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 06%.

- Phần sẹo vùng trán phải nằm trong chân tóc kích thước 3,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mổ mặt sau cẳng tay phải kích thước 11x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mổ mặt trước cẳng tay phải kích thước 8,5x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật tày.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0691/TgT/2021 ngày 28/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của Đặng Tấn S như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Huy V không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 185/CT-VKS-BH ngày 12 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bị hại anh Phạm Huy V có đơn xin bãi nại, không đề nghị xem xét hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần dân sự, anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 (bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, một phần lỗi của bị hại, nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự); áp dụng nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng, xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, ông S không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 27/6/2021, tại trước nhà số 79/164 khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đ. Sau khi biết được sự việc Phạm Huy V đã dùng dao Thái Lan gây thương tích cho ông Đặng Tấn S phải đưa đến bệnh viện điều trị, Phan Ngọc T (con rể ông S) đã có hành vi dùng thanh gỗ dài khoảng 1,3m đường kính 09cm đánh 01 cái trúng vào đầu và 01 cái trúng vào tay phải, gây thương tích cho Phạm Huy V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% (Hai lăm phần trăm).

[3] Về tội danh:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, thực hiện với lỗi cố ý, xét lỗi cũng có 1 phần của bị hại trước, bị hại dùng dao thái lan tấn công bố vợ bị cáo (ông Sỹ) gây thương tích 8% cho ông Sỹ, sau sự việc xãy ra bị cáo biết được và đã không kiềm chế được, bị cáo đã dùng cây gỗ đánh 01 cái trúng vào đầu và 01 cái trúng vào tay phải gây thương tích cho anh V 25%.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo tốt

chưa tiền án tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, quy định pháp luật, đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 2, 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[8] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) cây gỗ dài 1,3 mét.

Thu giữ 01 USB ghi nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của T lưu hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi Phạm Huy V dùng dao đâm gây thương tích cho ông Đặng Tấn S với tỷ lệ thương tích là 8%. Ông S không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Đặng Thị Minh T, kết quả điều tra làm rõ T kể cho T biết sự việc ông S bị V gây thương tích nhưng T và T không bàn bạc, T không rủ rê kích động T đánh bị hại nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[12] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo **Phan Ngọc T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Phan Ngọc T 02 (Hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.** Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đ phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thành phố B để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về phần dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) cây gỗ dài 1,3 mét, đường kính 09cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

4. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại, ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm